

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh về Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003, Pháp lệnh Sửa đổi điều 10 của Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng 12 năm 2008;

Sau khi xem xét Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

- a) Mục tiêu 1: Phân đầu tốc độ tăng dân số ở mức khoảng 0,95% < 1%.
- b) Mục tiêu 2: Nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật và tử vong ở bà mẹ và trẻ em.

Phân đầu đến năm 2015, giảm tỷ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi còn 7,20‰, giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 23/100.000 trẻ đẻ sống, tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 20%, tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc đạt 30%.

- c) Mục tiêu 3: Phân đầu duy trì tỷ số giới tính khi sinh dưới mức 106 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái, đặc biệt tập trung giảm ở các huyện có tình trạng

mất cân bằng về tỷ số giới tính khi sinh.

d) Mục tiêu 4: Giảm tỷ lệ phá thai, cơ bản loại trừ phá thai không an toàn. Đến năm 2015, giảm tỷ lệ phá thai xuống 30/100 trẻ đẻ sống.

e) Mục tiêu 5: Giảm nhiễm khuẩn đường sinh sản, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục; chủ động phòng ngừa, phát hiện và điều trị sớm ung thư đường sinh sản, chú trọng sàng lọc ung thư đường sinh sản ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và mãn kinh.

Phần đầu giảm 10% số trường hợp nhiễm khuẩn đường sinh sản và nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục, phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ và mãn kinh đến khám được sàng lọc ung thư cổ tử cung và ung thư vú đạt 15%.

g) Mục tiêu 6: Cải thiện sức khỏe sinh sản của người chưa thành niên và thanh niên.

Đến năm 2015, tăng tỷ lệ điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thân thiện với người chưa thành niên và thanh niên lên 20% tổng số điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, từng bước giảm số người chưa thành niên có thai ngoài ý muốn.

h) Mục tiêu 7: Tăng cường chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đến năm 2015, 90% cơ sở y tế tuyến huyện trở lên (có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên) có điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

2. Giải pháp thực hiện

a) Lãnh đạo, tổ chức và quản lý

- Phát huy vai trò cấp ủy đảng và chính quyền trong việc ban hành các chủ trương, chính sách đối với công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, chỉ đạo thực hiện công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, xem đây là một trong những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy làm công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản ở các cấp theo hướng chuyên nghiệp hóa, đảm bảo triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Ổn định, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, sức khỏe sinh sản ở các xã, phường, thị trấn và đội ngũ cộng tác viên ở các khóm, ấp; đảm bảo chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác dân số và sức khỏe sinh sản.

b) Truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi

- Phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả thông tin cho lãnh đạo các cấp.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả các hoạt động truyền thông.
- Tăng cường giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và bình đẳng giới trong và ngoài nhà trường.

c) Dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản

- Đảm bảo hậu cần và cung cấp phương tiện tránh thai.
- Làm mẹ an toàn, bao gồm chăm sóc tiền thai trước, trong và sau sinh, chăm sóc sơ sinh, phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.
- Kế hoạch hóa gia đình.
- Phá thai an toàn.
- Dự phòng và điều trị nhiễm khuẩn đường sinh sản/bệnh lây truyền qua đường tình dục, bao gồm cả HIV/AIDS.
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên.
- Dự phòng, sàng lọc và điều trị ung thư đường sinh sản; dự phòng và điều trị vô sinh, giới thiệu dịch vụ tiêm phòng ngừa ung thư cổ tử cung.
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản nam giới, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

d) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách về dân số, sức khỏe sinh sản

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp, chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình. Tích cực rà soát, nghiên cứu để bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách về dân số.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành chính sách, pháp luật về dân số và sức khỏe sinh sản, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh nhằm bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ hợp pháp của công dân. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực dân số, sức khỏe sinh sản và lựa chọn giới tính khi sinh.

e) Xã hội hóa, phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế

- Khuyến khích các cơ sở ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ dân số-sức khỏe sinh sản.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân và các tổ chức phi chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp vào công tác dân số và sức khỏe sinh sản. Quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ.

g) Đào tạo, nghiên cứu khoa học và thông tin số liệu

Chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Dân số và Sức khỏe sinh sản theo hướng chuyên nghiệp hóa; nâng cao năng lực và tổ chức thực hiện các nghiên cứu khoa học về Dân số và Sức khỏe sinh sản; kiện toàn và đẩy mạnh tin học hóa hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Dân số và Sức khỏe sinh sản. Tăng cường năng lực giám sát, đánh giá, phân tích và dự báo.

h) Tài chính

Tăng cường đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước phục vụ cho công tác Dân số và Sức khỏe sinh sản, đáp ứng được nhiệm vụ đề ra. Tranh thủ những hỗ trợ hàng hóa, thuốc, trang thiết bị, dụng cụ y tế cũng như chuyển giao công nghệ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ. Chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm chủ động cân đối ngân sách và huy động các nguồn lực khác, đáp ứng nhu cầu của nhân dân sống tại địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý, đồng thời đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa VIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2012 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VPCP (I,II);
- Bộ Y tế;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, UBND, UBMTTQ Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu:VT.



CHỦ TỊCH

Lê Vĩnh Tân